

Top 2 bài văn mẫu Phân tích một số biện pháp nghệ thuật thường gặp trong ca dao yêu thương, tình nghĩa Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Phân tích một số biện pháp nghệ thuật thường gặp trong ca dao yêu thương, tình nghĩa Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1

Yêu thương tình nghĩa là một trong những chủ đề chính của ca dao Việt Nam. Nội dung chủ yếu của các bài ca dao này phản ánh đời sống tình cảm, tình nghĩa trong các quan hệ gia đình, quê hương, đất nước, tình yêu đôi lứa, tình bạn, láng giềng... góp phần tích cực vào việc thể hiện nội dung ấy là một số biện pháp nghệ thuật quen thuộc như so sánh ví von, nhân hóa, ẩn dụ và các mô thức ngôn ngữ...

Biện pháp nghệ thuật mà ca dao yêu thương tình nghĩa thường xuyên sử dụng là so sánh (còn gọi là tỉ dụ). So sánh là việc đối chiếu sự vật này với sự vật khác dựa trên những đặc điểm giống nhau nào đó giữa hai sự vật nhằm tạo nên những hình ảnh nghệ thuật mới mẻ tạo những cảm xúc thẩm mỹ cho người nghe, người đọc. Ca dao yêu thương tình nghĩa sử dụng biện pháp so sánh để bóc lột những tình cảm trong sáng, cao đẹp hay những trạng thái cảm xúc cụ thể nào đó của nhân vật trữ tình:

"Tình anh như nước dâng cao

Tình em như dải lụa đào tằm hương".

Biện pháp so sánh trong ca dao yêu thương tình nghĩa là cách so sánh trực tiếp. Các từ so sánh thường gặp là; "như", "như thế". Nhờ có so sánh, cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trữ tình được bộc lộ cụ thể hơn, dễ hiểu hơn:

"Đôi ta như thể con ong

Con quần con quýt con trong con ngoài".

Bên cạnh so sánh, nhân hóa cũng là một biện pháp nghệ thuật thường gặp trong ca dao yêu thương tình nghĩa.

"Khăn thương nhớ ai

Khăn rơi xuống đất

Khăn thương nhớ ai

Khăn vắt lên vai".

Nhờ biện pháp nhân hóa, những sự vật vô tri vô giác trở nên có tình có nghĩa. Tình nghĩa ấy cũng chính là tình nghĩa của con người được giải bày, bộc lộ trong ca dao.

Cùng với so sánh nhân hóa, ẩn dụ cũng được sử dụng thường xuyên. Ẩn dụ là phép so sánh ngầm, so sánh gián tiếp. Biện pháp này làm cho bài ca dao được rút ngắn và do đó trở nên hàm súc, cô đọng hơn.

"Cô kia đứng ở bên sông

Muốn sang anh ngả cành hồng cho sang".

Nhiều hình ảnh ẩn dụ được dùng nhiều lần trở thành quen thuộc và dần dần trở thành những hình tượng mang tính ước lệ, tượng trưng cao như thuyền - bến, cây đa - bến nước, mận - đào, trúc - mai...

Ngoài những biện pháp tu từ trên, ca dao yêu thương tình nghĩa còn sử dụng biện pháp lặp, lặp từ ngữ và lặp câu trúc. Việc lặp lại một số từ ngữ hay câu trúc nào đó trong nhiều bài ca dao đã tô đậm thêm chủ đề và làm tăng thêm sức biểu hiện. Chẳng hạn, trong bài ca dao sau đây, câu trúc và các từ ngữ "Ước gì... để" được lặp lại nhiều lần:

"Ước gì anh hóa ra gương

Để cho em cứ ngày thường em soi

Ước gì anh hóa ra coi

Để cho em. đựng cau tươi trầu vàng"

Việc lặp lại như vậy đã đem lại giá trị biểu hiện đáng kể. Nó đã thể hiện được khát vọng cháy bỏng của chàng trai luôn muốn được gần gũi bên cạnh người yêu, thỏa nỗi nhớ niềm thương mà chàng dành cho người yêu.

Trên đây chính là những biện pháp nghệ thuật truyền thống quen thuộc trong ca dao yêu thương, tình nghĩa nói riêng và ca dao Việt Nam nói chung.

Văn mẫu lớp 10 Phân tích một số biện pháp nghệ thuật thường gặp trong ca dao yêu thương, tình nghĩa mẫu 2

Một tác phẩm muốn hay và có giá trị, một tác phẩm văn học truyền đạt được những giá trị nội dung đặc sắc cần phải sử dụng những biện pháp nghệ thuật tiêu biểu. Các biện pháp nghệ thuật như một phương tiện hữu hiệu mà thông qua đó tác giả thể hiện được ý đồ của mình vào tác phẩm. Trong ca dao, dân ca Việt Nam, đặc biệt là ca dao yêu thương tình nghĩa các biện pháp nghệ thuật quen thuộc và gần gũi cũng được sử dụng rất nhiều nhằm biểu đạt những tình cảm, cảm xúc cho người đọc người nghe.

Nghệ thuật so sánh là biện pháp tiêu biểu được sử dụng nhiều trong đa số các bài ca dao. Dựa trên sự tương đồng, gần gũi về một nét tính chất nào đó giữa hai sự vật, hiện tượng tạo nên những hình ảnh nghệ thuật đầy mới mẻ, khơi gợi cảm xúc thẩm mỹ của người tiếp nhận. Đồng thời, nhân vật trữ tình có dịp bộc lộ những tình cảm, tâm trạng của mình gửi đến đối tượng trữ tình.

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha,

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Nghệ thuật so sánh gần gũi giúp dễ hiểu, dễ nhớ, dễ đi sâu vào lòng người. Công cha - như núi; Nghĩa mẹ - như nước - một lời thủ thi căn dặn mỗi người phải biết ơn, ghi nhớ đức hi sinh, sự vất vả, công ơn lớn lao, cao cả như núi sông của cha mẹ.

"Tình anh như nước dâng cao

Tình em như dải lụa đào tằm hương".

Bằng biện pháp so sánh, tình cảm đôi lứa được bộc lộ một cách vừa cụ thể lại vừa trừu tượng. Thể hiện được những tình cảm lớn lao, cháy bỏng, mãnh liệt lại vừa nhẹ nhàng, mềm mại, tế nhị trong tình yêu của hai người. Đó là những cảm xúc của những người đang yêu, thật đẹp, thật đáng trân quý.

Yêu nhau như thể tay chân,

Anh em hòa thuận, hai thân vui vầy.

Hay:

Anh em như thể tay chân

Rách lành đùm bọc đỡ hay đỡ đần

Tình cảm gia đình, tình anh em được ví như "chân tay", sự gắn bó keo sơn không thể tách rời nhau, câu ca dao như một lời nhắc nhở về tình cảm anh em trong gia đình dòng họ, phải yêu thương, chăm sóc và đùm bọc lẫn nhau. Đó là tình cảm quý báu và thiêng liêng cần được trân trọng và giữ gìn.

Nhân hóa, ẩn dụ cũng là những biện pháp nghệ thuật được sử dụng nhiều trong ca dao yêu thương tình nghĩa. Thông qua việc gọi tên, miêu tả, sử dụng các từ ngữ chỉ hoạt động, tính chất của người thay thế cho vật đã biểu đạt được những tình cảm của nhân vật trữ tình rõ rệt:

"Khăn thương nhớ ai,

Khăn rơi xuống đất.

Khăn thương nhớ ai,

Khăn vắt lên vai.

Khăn thương nhớ ai,

Khăn chùi nước mắt.

Đèn thương nhớ ai,

Mà đèn không tắt.

Mắt thương nhớ ai,

Mắt ngủ không yên.

Đó là nỗi nhớ thương da diết của người con gái gửi tới người mình yêu, nỗi nhớ còn cào, khắc khoải cùng nỗi lo âu, là tâm trạng ngổn ngang "trăm mối tơ vò" trong nỗi nhớ người thương. Dòng tâm trạng đó được bộc lộ thật ý nhị, tinh tế mà sâu sắc.

"Ước gì sông rộng một gang

Bác cầu dải yếm cho chàng sang chơi"

Chiếc cầu "dải yếm" ấy là chiếc cầu của tình yêu, chiếc cầu được xây đắp bằng tình cảm sóng trào của cô gái gửi người thương. Chiếc cầu ấy là cầu nối của tình yêu, là con tim rạo rức trong tình yêu của người con gái đang tuổi xuân thì

"Muối ba năm muối đang còn mặn

Gừng chín tháng gừng hũy còn cay

Đôi ta nghĩa nặng tình dày

Có xa nhau đi nữa cũng ba vạn sáu ngàn ngày mới xa"

Hình ảnh "muối", "gừng" là những hình ảnh thân thuộc, bình dị với người dân lao động, nó tượng trưng cho tình cảm vợ chồng mặn nồng, đậm đà mà sâu sắc, vững bền.

Ngoài ra, trong ca dao yêu thương tình nghĩa còn sử dụng các hình ảnh mang tính biểu tượng cao như chiếc cầu trong tình yêu, mặn- đào để chỉ người con trai và con gái, hình ảnh con cò chỉ cuộc đời người phụ nữ lam lũ vất vả:

"Nước non lận đận một mình

Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay

Ai làm cho bể kia đầy

Cho ao kia cạn, cho gầy cò con?"

Hay:

"Bây giờ mặn mới hỏi đào

Vườn hồng đã có ai vào hay chưa?

Mặn hỏi thì đào xin thưa

Vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào."

Thể thơ lục bát cũng được vận dụng nhiều trong ca dao, là một thể thơ truyền thống của dân tộc. Lục bát tạo điều kiện để bày tỏ cảm xúc một cách tự nhiên, tính hiệp vần chặt chẽ tạo nên những bài ca dao hài hòa, cân đối.

Ca dao yêu thương, tình nghĩa và ca dao Việt nam nói chung đã trở thành một "món ăn" dân dã của văn học Việt. Biết bao bài ca dao đi vào thơ ca tạo nên nét đặc sắc, tính thẩm mỹ và nét riêng biệt của dân tộc Việt Nam.